Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 13.02.2020 14:51:14 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /NQ-HĐND	*An Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 23/12/2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét Tờ trình số 773/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình,

dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020, bao gồm:

1. Thống nhất bổ sung quyết định chủ trương đầu tư 05 dự án (trong đó: 04 dự án nhóm B, 01 dự án trọng điểm nhóm C), với tổng mức đầu tư 1.261.196 triệu đồng.

2. Thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 chương trình và 10 dự án (trong đó: 08 dự án nhóm B, 02 dự án trọng điểm nhóm C), với tổng mức đầu tư 1.399.295 triệu đồng.

3. Thống nhất báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm B, với tổng mức đầu tư 499.977 triệu đồng, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 01, 02 và 03 đính kèm)

Điều 2. Các danh mục dự án khác giữ nguyên theo danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C, sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH AG;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC BỔ SUNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B VÀ TRỌNG ĐIỂM NHÓM C

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
							Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG					**1.261.196**	**787.882**	**473.314**	**0**	**0**		
A	**Dự án nhóm B**					**1.207.833**	**757.882**	**449.951**	**0**	**0**		
I	**Thương mại du lịch**					**86.531**	**0**	**86.531**	**0**	**0**		
1	Hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Xương mở rộng	Tân Châu	BQL KKT	79.095,40m^2	Phục vụ tái định cư cho các hộ dân thuộc các dự án đầu tư xây dựng tại khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương	86.531		86.531			2020-2024	05 năm
II	**Giáo dục và đào tạo**					**62.470**	**0**	**62.470**	**0**	**0**		
1	Tạo quỹ đất xây dựng Phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Châu Thành	UBND huyện Châu Thành	Tổng diện tích đất dự án: 1,891 ha, trong đó: - Diện tích đầu tư Khu tái định cư: 1,021 ha. - Diện tích thu hồi (bồi hoàn): 0,87 ha.	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phục vụ tái định cư cho các hộ dân có nhà, đất, vật kiến trúc bị thu hồi xây dựng Phân hiện Trường Đại học Tôn Đức Thắng	62.470		62.470			2018-2022	05 năm
III	**Tài nguyên và môi trường**					**64.133**	**0**	**64.133**	**0**	**0**		
1	Trang bị trạm quan trắc môi trường tự động tỉnh An Giang	An Phú, Thoại Sơn, Phú Tân, Tri Tôn, Châu Thành, TX Tân Châu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đầu tư các tranng thiết bị lắp đặt cho 07 trạm quan trắc tực động môi trường nước mặt, đầu tư nâng cấp 01 trạm quan trắc tự động môi trường nước mặt, thiết bị Trung tâm điều hành	Trang bị hoàn chỉnh hệ thống quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh giúp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường có hiệu quả.	64.133		64.133			2019-2020	02 năm
IV	**Giao thông vận tải**					**994.699**	**757.882**	**236.817**	**0**	**0**		
1	Nâng cấp Đường phục vụ an ninh quốc phòng kết hợp với đê ngăn lũ vùng tứ giác Long Xuyên đoạn từ Châu Đốc – Cửa khẩu Tịnh Biên, tỉnh An Giang (ĐT955A)	Tịnh Biên	BQLDA CTGT	21150m	Đảm bảo an ninh quốc phòng vùng biên giới, phục vụ nhu cầu giao thông vận tải của địa phương, củng cố hệ thống đê bao kiểm soát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp, nâng cấp hệ thống giao thông đường vành đai biên giới, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ trong tỉnh An Giang theo quy hoạch, góp phần phát triển kinh tế của khu vực	994.699	757.882	236.817			2016-2020	05 năm
B	**Dự án trọng điểm nhóm C**					**53.363**	**30.000**	**23.363**	**0**	**0**		
I	**Xã hội**					**53.363**	**30.000**	**23.363**	**0**	**0**		
1	Cụm dân cư ấp Mỹ Hòa xã Mỹ Hội Đông	Chợ Mới	UBND huyện Chợ Mới	53.102m2	Phục vụ tái định cư cho các hộ dân vùng sạt lở xã Mỹ Hội Đông và địa bàn huyện Chợ Mới nói chung	53.363	30.000	23.363			2017-2020	4 năm

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN NHÓM B VÀ TRỌNG ĐIỂM NHÓM C

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư đã được phê duyệt									Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư								
				Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
								Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)						Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỔNG CỘNG						**1.276.449**	**366.859**	**749.323**	**74.846**	**85.421**					**1.399.295**	**270.122**	**961.834**	**164.443**	**2.896**		
A	**Chương trình**						**31.171**	**0**	**20.000**	**0**	**11.171**	**2016-2020**	**05 năm**			**9.800**	**1.522**	**5.382**	**0**	**2.896**		
1	Chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của HTX nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020	Huyện, thị, thành phố	Liên minh HTX tỉnh	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	10 HTX NN	Nhằm thúc đẩy hoạt động của HTX nông, lâm, ngư nghiệp hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012, phát huy ưu thế của HTX kiểu mới, làm ăn có hiệu quả, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Tạo điều kiện thúc đẩy HTX NN tham gia sản xuất theo mô hình "Cánh đồng lớn" gắn với doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình mua chung, bán chung trong HTX.	31.171		20.000		11.171	2016-2020	05 năm	04 HTX NN	Nhằm thúc đẩy hoạt động của HTX nông, lâm, ngư nghiệp hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012, phát huy ưu thế của HTX kiểu mới, làm ăn có hiệu quả, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Tạo điều kiện thúc đẩy HTX NN tham gia sản xuất theo mô hình "Cánh đồng lớn" gắn với doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình mua chung, bán chung trong HTX.	9.800	1.522	5.382		2.896	2016-2020	hết năm 2020
B	**Dự án nhóm B**						**1.144.868**	**366.859**	**653.225**	**50.534**	**74.250**					**1.289.202**	**268.600**	**880.354**	**140.248**	**0**		
I	***Nông nghiệp và phát triển nông thôn***						***96.264***	***10.000***	***86.264***	***0***	***0***					***95.002***	***10.000***	***85.002***	***0***	***0***		
1	Khu tái định cư Bình Đức (phục vụ tái định cư khẩn cấp phục sạt lở bờ hữu sông Hậu phường Bình Đức và Bình Khánh)	TP Long Xuyên	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Diện tích san lấp 51.853m2	Tạo điều kiện cho người dân khu vực sát lở có được chỗ ở ổn định song song với việc tạo môi trường sống tốt hơn góp phần cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh	96.264	10.000	86.264			2016-2020	05 năm	Tăng 205,90 m^2 do quá trình bồi hoàn thực tế một số vị trí thuộc biên thu hồi, diện tích sử dụng còn lại của người dân nhỏ lẻ không đảm bảo điều kiện sử dụng nên các hộ đề nghị thu hồi hết. Tổng cộng diện tích bồi hoàn là 53.656,90m2	Bổ sung hạ tầng để tăng số lượng nền phục vụ tái định cư	95.002	10.000	85.002			2016-2020	hết năm 2020
II	***Giao thông vận tải***						***300.115***	***112.000***	***188.115***	***-***	***-***					***444.268***	***112.000***	***332.268***	***-***	***-***		
1	Nâng cấp mở rộng khẩn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc	Tịnh Biên	UBND huyện Tịnh Biên	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	9.601m	Nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội giữa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long với nước bạn Campuchia,	300.115	112.000	188.115			2016-2020	5 năm	9.601m	Nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực qua đó tạo điều kiện giao thông thông suốt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội giữa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long với nước bạn Campuchia, đảm bảo đồng thời thuận lợi cho việc phát triển bền vững khu du lịch Núi Cấm, đặc biệt huyện Tịnh Biên là khu vực trọng điểm của tỉnh và là vùng biên giới nên đường tỉnh 948 còn phục vụ khẩn cấp cho vấn về an ninh quốc phòng trong khu vực	444.268	112.000	332.268			2017-2022	5 năm
III	***Tài nguyên môi trường, cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải***						***261.587***	***98.259***	***89.078***	***0***	***74.250***					***162.270***	***0***	***72.556***	***89.714***	***0***		
1	Khu tái định cư Tây Đại học mở rộng phường Mỹ Phước, Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	Long Xuyên	UBND TPLX	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Diện tích 99.976m2 + HTKT,...	Nhằm tạo quỹ đất, bố trí tái định cư cho các hộ dân bị di dời, giải phóng mặt bằng dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam-tiểu dự án thành phố Long Xuyên và các dự án trên địa bàn thành phố,...	261.587	98.259	89.078		74.250	2017-2021	05 năm	Diện tích 60.152m2 + HTKT,...	Khu dân cư phục vụ tái định cư cho các hộ dân phải di dời thuộc: (1) Tái định cư cho tiểu dự án Tuyến nối Quốc lộ 91 và Tuyến tránh Long Xuyên; (2) Tái định cư cho tiểu dự án Kè bảo vệ khu vực Tỉnh ủy.	162.270		72.556	89.714		2019 - 2023	05 năm
IV	***Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.***						***146.077***	***0***	***146.077***	***0***	***0***				***0***	***204.286***	***0***	***204.286***	***0***	***0***		
1	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang	Long Xuyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị An Giang	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Khối phòng học, hội trường, công trình phụ trợ, HTKT,...	Việc đầu tư xây dựng Trung tâm Giáo dục Thường xuyên An Giang nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho trung tâm, có điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước và xứng tầm với trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh.	41.758		41.758			GĐ 1: 2016-2020, GĐ 2: sau 2020	05 năm	XD: Khối phòng học + 02HT 120 chỗ, 01 HT 200 chỗ, Công trình phụ trợ	Đầu tư xây dựng Trung tâm giáo dục thường xuyên An Giang nhằm giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông đáp ứng nhu cầu của người học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ	53.179		53.179			2018-2022	05 năm

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư đã được phê duyệt									Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư								
				Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
								Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)						Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
2	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng	Long Xuyên	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Diện tích đất : 40.025 m2 Khối hội trường – thư viện 5 tầng; Cải tạo khối giảng đường lớn; Cải tạo khối ký túc xá 2 tầng; Cải tạo khối ký túc xá 3 tầng ,,,	Tăng cường cơ sở vật chất cho trường, phục vụ nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ đảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo nhân tài phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước và của tỉnh.	104.319		104.319			2016-2023	05 năm	Diện tích đất : 40.025 m2 Khối hội trường – thư viện 5 tầng; Cải tạo khối giảng đường lớn; Cải tạo khối ký túc xá 2 tầng; Cải tạo khối ký túc xá 3 tầng ,,,Ký túc xá + nhà khách (bổ sung)	Tăng cường cơ sở vật chất cho trường, phục vụ nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ đảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo nhân tài phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước và của tỉnh.	151.107		151.107			2016-2023	05 năm
V	***Thể thao***						***55.034***	***0***	***4.500***	***50.534***	***0***					***55.034***	***0***	***4.500***	***50.534***	***0***		
1	Sân đua bò huyện Tri Tôn	xã Núi Tô- huyện Tri Tôn	UBND huyện Tri Tôn	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Diện tích khu đất khoảng 5,529ha, quy mô khoảng 50.000 người, bao gồm các hạng mục: Khán đài, sân thể thao, công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị	Nhằm chỉnh sơ sở vật chất để thu hút khách tham đến xem lễ hội ngày càng nhiều hơn, qua đó góp phần phát huy nét văn hóa truyền thống đặc trưng huyện miền núi Tri Tôn	55.034		4.500	50.534		Sau 2020	03 năm	Diện tích khu đất khoảng 5,529ha, quy mô khoảng 50.000 người, bao gồm các hạng mục: Khán đài, sân thể thao, công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị	Nhằm chỉnh sơ sở vật chất để thu hút khách tham đến xem lễ hội ngày càng nhiều hơn, qua đó góp phần phát huy nét văn hóa truyền thống đặc trưng huyện miền núi Tri Tôn	55.034		4.500	50.534		2017-2020	04 năm
VI	***Quốc phòng, an ninh***						***106.979***	***80.000***	***26.979***	***0***	***0***					***149.619***	***80.000***	***69.619***	***0***	***0***		
1	Đường ra Trạm kiểm soát Phú Hội (939)	Phú Hội, An Phú, An Giang	Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh An Giang	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	4,830,16 đường + Công trình phụ trợ	Nhằm tạo sự kết nối thông suốt giữa trung tâm xã với trạm kiểm soát, phục vụ tuần tra, kiểm soát đường biên giới, cột mốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và góp phần củng cố hạ tầng cơ sở phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh.	106.979	80.000	26.979			2016-2020	05 năm	Chiều dài tuyến đường 4,83 km, bề rộng mặt đường 07 m; hạ tầng kỹ thuật + công trình phụ trợ (trong đó có đầu tư xây dựng hệ thống trung, hạ thế dẫn ra Trạm Kiểm soát)	Nhằm tạo sự kết nối thông suốt giữa trung tâm xã với trạm kiểm soát, phục vụ tuần tra, kiểm soát đường biên giới, cột mốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và góp phần củng cố hạ tầng cơ sở phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh.	149.619	80.000	69.619			2016-2020	hết năm 2020
VII	***Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm***						***178.812***	***66.600***	***112.212***	***0***	***0***					***178.723***	***66.600***	***112.123***	***0***	***0***		
	Bệnh viện Y học cổ truyền	LX	Ban QLDA ĐTXD&KV PTĐT tỉnh	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	100 giường bệnh	Nhằm từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học hiện đại, góp phần làm giảm tình trạng quá tải của các bệnh viện.	178.812	66.600	112.212			2016-2020	05 năm	100 giường bệnh	Nhằm từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học hiện đại, góp phần làm giảm tình trạng quá tải của các bệnh viện.	178.723	66.600	112.123			2019-2023	05 năm
C	**Dự án trọng điểm nhóm C**						**100.410**	**0**	**76.098**	**24.312**	**0**					**100.293**	**0**	**76.098**	**24.195**	**0**		
I	***Văn hóa, thể thao và du lịch***						***40.000***	***0***	***30.000***	***10.000***	***0***					***40.000***	***0***	***30.000***	***10.000***	***0***		
1	Nhà thi đấu thể thao thị xã Tân Châu	Tân Châu	UBND thị xã Tân Châu	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Diện tích 8.034 m2. Khối công trình chính + TB+ công trình phụ trợ + HTKT	Phục vụ tổ chức các cuộc thi, hội thao thể dục thể thao cấp thị xã, các hoạt động thể dục thể thao quần chúng và các giải thi đấu các môn thể thao khác trong tỉnh. Tạo môi trường thi đấu, sinh hoạt rèn luyện thể chất lành mạnh cho nhân dân địa phương. Tổ chức đào tạo, huấn luyện, cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu vui chơi thể dục thể thao trong nhân dân, túc đẩy sự phát triển của phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao chuyên nghiệp.	40.000		30.000	10.000		Sau 2020	04 năm	Diện tích 8.034 m2. Khối công trình chính + TB+ công trình phụ trợ + HTKT	Phục vụ tổ chức các cuộc thi, hội thao thể dục thể thao cấp thị xã, các hoạt động thể dục thể thao quần chúng và các giải thi đấu các môn thể thao khác trong tỉnh. Tạo môi trường thi đấu, sinh hoạt rèn luyện thể chất lành mạnh cho nhân dân địa phương. Tổ chức đào tạo, huấn luyện, cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu vui chơi thể dục thể thao trong nhân dân, túc đẩy sự phát triển của phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao chuyên nghiệp.	40.000		30.000	10.000		2017-2020	04 năm
II	**Giao thông vận tải**						**60.410**	**-**	**46.098**	**14.312**	**-**					**60.293**	**-**	**46.098**	**14.195**	**-**		
1	Tuyến đường giao thông nông thôn Cần Đăng - Vĩnh Hanh	Châu Thành	UBND CT	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	16.219m	Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hoá, nông sản của người dân trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương.	60.410		46.098	14.312		2016-2019	03 năm	16.219m	Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hoá, nông sản của người dân trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương.	60.293		46.098	14.195		2017-2021	04 năm

PHỤ LỤC 03

DANH MỤC CHO Ý KIẾN BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B VÀ TRỌNG ĐIỂM NHÓM C

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
							Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG					**499.977**	**499.977**	**0**	**0**	**0**		
A	**Dự án nhóm B**					**499.977**	**499.977**	**0**	**0**	**0**		
I	**Giao thông vận tải**					**499.977**	**499.977**	**0**	**0**	**0**		
1	Đường kênh Long Điền A-B	Chợ Mới	UBND huyện Chợ Mới	Chiều dài tuyến đường 27.200m; xây dựng mới 05 cầu trên tuyến mới; xây dựng mới 04 cầu song hành; cống thoát nước ngang đường.	Hoàn chỉnh hệ thống giao thông cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, về lâu dài sẽ thay thế tuyến đường tỉnh 946 hiện nay đang bị sạt lở nghiêm trọng và kết nối mạng lưới giao thông giữa các trung tâm hành chính và các vùng lân cận thuộc tỉnh An Giang và Đồng Tháp	499.977	499.977				2019-2024	05 năm